

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2022/DS-ST
Ngày 14-10-2022.
V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Nguyễn Kim Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215A/2022/QĐXX-DSST ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132A/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N Á;

Địa chỉ trụ sở: Số 201-203, đường CMT 8, phường M, quận N, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị được ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Chí D, chức vụ: Giám đốc, Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN; Vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: Chị Hứa Thị Diễm T, chức vụ: Trưởng bộ phận khách hàng cá nhân, Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN; Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Số 15, hẻm H, đường Nguyễn Văn R, khu phố Q, phường K, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án đại diện của Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN trình bày: Vào ngày 09/12/2017, bà Nguyễn Kim C có ký với Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN hợp đồng tín dụng số: 0558/2017/709 – CV.KTS, cụ thể số khế ước nhận nợ: 01/GNN-0558/2017/709-CV.KTS ngày 09-12-2017, số tiền cho vay và giải ngân là 150.000.000 đồng, mục đích sử dụng để vay tiêu dùng, thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất cho vay là 9%/năm, phương thức tính lãi là tính trên dư nợ ban đầu.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, tính đến ngày 21-6-2022 bà Nguyễn Kim C đã thanh toán được số tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi 42.948.508 đồng.

Tính đến ngày 14-10-2022, bà Nguyễn Kim C còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 0 đồng, nợ lãi trong hạn số tiền 15.933.671 đồng, nợ lãi quá hạn 6.159.409 đồng, lãi chậm trả lãi số tiền 2.833.693 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Kim C trả cho Ngân hàng số tiền 24.926.773 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Kim C đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Nguyễn Kim C không đến Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN. Buộc bà Nguyễn Kim C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN tính đến ngày 14-10-2022 số tiền 22.093.080 đồng, trong đó nợ gốc 0 đồng, nợ lãi trong hạn số tiền 15.933.671 đồng, nợ lãi quá hạn 6.159.409 đồng. Bà Nguyễn Kim C phải tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Kim C. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

Bị đơn bà Nguyễn Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt; nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ hợp đồng hợp đồng tín dụng số: 0558/2017/709 – CV.KTS, cụ thể số khế ước nhận nợ: 01/GNN-0558/2017/709-CV.KTS ngày 09-12-2017, số tiền cho vay và giải ngân là 150.000.000 đồng, mục đích sử dụng để vay tiêu dùng, thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất cho vay là 9%/năm, phương thức tính lãi là tính trên dư nợ ban đầu.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, tính đến ngày 21-6-2022 bà Nguyễn Kim C đã thanh toán được số tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi 42.948.508 đồng.

Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN yêu cầu bà Nguyễn Kim C trả tiền nợ lãi trong hạn số tiền 15.933.671 đồng, nợ lãi quá hạn 6.159.409 đồng, lãi chậm trả lãi số tiền 2.833.693 đồng tính đến ngày 14-10-2022. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi suất từ ngày 15-10-2022 cho đến khi bà Nguyễn Kim C trả hết nợ.

Xét thấy bà Nguyễn Kim C không thanh toán số tiền nợ lãi đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu trả tiền nợ lãi

trong hạn số tiền 15.933.671 đồng, nợ lãi quá hạn 6.159.409 đồng, lãi chậm trả lãi số tiền 2.833.693 đồng tính đến ngày 14-10-2022 và yêu cầu bà Nguyễn Kim C tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ chưa thanh toán từ ngày 15-10-2022 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN và bà Nguyễn Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN về việc tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Kim C.

Buộc bà Nguyễn Kim C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN số tiền 24.926.773 đồng, trong đó nợ gốc 0 đồng, nợ lãi trong hạn số tiền 15.933.671 đồng, nợ lãi quá hạn 6.159.409 đồng, lãi chậm trả lãi số tiền 2.833.693 đồng tính đến ngày 14-10-2022 và tiếp tục tính lãi từ ngày 15-10-2022 cho đến khi bà Nguyễn Kim C trả hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N Á, chi nhánh tỉnh TN số tiền số tiền 611.000 đồng (Sáu trăm mười một ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0001125 ngày 05-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

+ Bà Nguyễn Kim C phải chịu số tiền 1.246.338 (Một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi tám) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa